

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 25/8/2021

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG – TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Minh Yên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Long Văn Hoàng.

2. Ông Sùng Seo Chử.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Quang – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lý Thị D, sinh năm 1988

Bị đơn: Anh Lý Chín Ph, sinh năm 1987

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện M, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án và bản tự khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Lý Thị D trình bày: Chị và anh Lý Chín Ph kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã B theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu chung sống hòa thuận, hạnh phúc, được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chồng chị chơi bời, thường xuyên uống rượu, không chịu khó làm ăn, nên dẫn đến bất đồng quan điểm. Vợ chồng anh chị sống chung nhà nhưng không còn tình cảm. Mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình nội, ngoại khuyên bảo động viên, nhưng không có kết quả. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng

không còn nên làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lý Chấn Ph.

Về con: Chị và anh Ph có ba con chung là cháu Lý Ngọc Kim Ch, sinh ngày 16 tháng 5 năm 2008, cháu Lý Hoàng Thái S, sinh ngày 16 tháng 11 năm 2011 và cháu Lý Hoàng Minh Q, sinh ngày 16 tháng 10 năm 2013, hiện nay các cháu đang ở cùng anh Lý Chấn Ph tại Thôn C, xã B, huyện M, tỉnh Lào Cai. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lý Hoàng Minh Q đến tuổi trưởng thành, giao cháu Lý Ngọc Kim Ch và cháu Lý Hoàng Thái S cho anh Ph nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của Tòa án, bị đơn anh Lý Chấn Ph trình bày: anh và chị D kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì chị D đi làm ở Bắc Ninh, sau đó anh đi Bắc Ninh để tìm nhưng không gặp chị D. Đến tháng 5/2021, chị D về sinh sống cùng bố mẹ đẻ tại thôn Na Lang, xã Lùng Vai, huyện Mường Khương. Từ khi chị D về nhà bố mẹ đẻ ở anh không đi đón vì biết đón chị D không về. Nay chị D làm đơn khởi kiện xin ly hôn, anh thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn.

Về con: Anh chị có ba con chung như chị D đã trình bày, nếu chị D cương quyết ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả ba cháu đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị D cấp dưỡng.

Về tài sản, và công nợ: Anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải để các đương sự thỏa thuận giải quyết toàn bộ vụ án nhưng không thành, Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Lý Thị D giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về ly hôn; bị đơn anh Lý Chấn Ph không đồng ý ly hôn do anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh vẫn còn yêu thương vợ, muốn chị D quay về đoàn tụ để cùng nuôi dưỡng, chăm sóc các con, trường hợp chị D cương quyết ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị Lý Thị D và anh Lý Chấn Ph thỏa thuận giao cả ba cháu cháu Lý Ngọc Kim Ch, sinh ngày 16 tháng 5 năm 2008, cháu Lý Hoàng Thái S, sinh ngày 16 tháng 11 năm 2011 và cháu Lý Hoàng Minh Q, sinh ngày 16 tháng 10 năm 2013 cho anh Ph nuôi dưỡng, chị D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản anh chị đều không yêu cầu tòa án giải quyết

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: các đương sự đã chấp hành pháp luật đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình; khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị D được ly hôn anh Ph. Về con: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa, giao cả ba cháu cho anh Ph nuôi dưỡng, chị D không phải cấp dưỡng nuôi con; Tuyên nghĩa vụ chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Nguyên đơn và bị đơn đều có đăng ký hộ khẩu thường trú là Thôn C, xã B, huyện M tỉnh Lào Cai. Căn cứ Điểm b, Khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Lý Thị D và anh Lý Chấn Ph kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Bình vào ngày 24/6/2008 theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của anh chị được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, Chị D và anh Ph chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các bên không thống nhất được với nhau về việc giải quyết mâu thuẫn, cả hai anh chị đều xác nhận đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2021 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, thì: *“Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác”*. Như vậy hiện tại chị D và anh Ph đều không thực hiện đúng nghĩa vụ vợ chồng. Anh Ph cho rằng anh vẫn còn tình cảm với chị D nên không đồng ý ly hôn nhưng anh Ph không đưa ra được biện pháp cải thiện quan hệ vợ chồng. Mặt khác, tại phiên tòa sơ thẩm anh Ph thừa nhận từ khi chị D về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Na Lang, xã Lùng Vai (tháng 5/2021) đến nay anh không đi đón chị D về vì biết chị D không về. Anh cũng không có biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn. Tại phiên tòa, chị D khẳng định chị không còn tình cảm vợ chồng với anh Ph nữa nên cương quyết ly hôn.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị D và anh Ph đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; việc chị D khởi kiện xin ly hôn là có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận. Quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh Ph chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[2.2.]Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị Lý Thị D và anh Lý Chín Ph xác nhận anh chị có 03 con chung là cháu Lý Ngọc Kim Ch, sinh ngày 16 tháng 5 năm 2008, cháu Lý Hoàng Thái S, sinh ngày 16 tháng 11 năm 2011 và cháu Lý Hoàng Minh Quyết, sinh ngày 16 tháng 10 năm 2013, hiện nay các cháu đang ở cùng anh Lý Chín Ph tại thôn C, xã B.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến cháu Q và cháu S, các cháu đều có nguyện vọng ở với bố. Đối với cháu Lý Ngọc Kim Ch bị khuyết tật vận động, loại khuyết tật: đặc biệt nặng, nên Tòa án không tiến hành lấy ý kiến của cháu. Tại phiên tòa, chị D và anh Ph thống nhất giao cả ba cháu cho anh Ph nuôi dưỡng, chị D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ thể hiện chị D là lao động tự do, có xác nhận mức thu nhập hàng tháng là 2.000.000 đồng. Tại phiên tòa, chị D khai nhận chị và anh Ph có nhà ở tại xã Thanh Bình, nhưng hiện nay anh Ph và các con đang ở nên chị không yêu cầu chia tài sản. Chị D cũng xác định khi hai anh chị cùng chung sống anh chị cùng chăm sóc con, cháu Chi bị khuyết tật cần người chăm sóc và có trợ cấp hàng tháng. Việc chăm sóc cháu Ch do anh chị cùng nhau thực hiện, từ khi chị về nhà mẹ đẻ cháu Chi vẫn ở với bố và anh Ph vẫn chăm sóc các con bình thường, các cháu đều khỏe mạnh. Hiện nay chị không có việc làm, không có chỗ ở ổn định, đang ở nhờ nhà anh chị tại thôn Na Lang, xã Lùng Vai, huyện Mường Khương nên không có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con. Mặt khác, theo đơn khởi kiện cũng như quá trình giải quyết tại Tòa án, chị D chỉ có yêu cầu được nuôi cháu Q, giao cháu Ch và cháu S cho anh Ph nuôi dưỡng. Tại phiên tòa chị cũng khẳng định anh Ph là người trực tiếp chăm sóc cháu Ch. Đối với anh Lý Chín Ph, quá trình giải quyết và tại phiên tòa anh đều có nguyện vọng nuôi dưỡng cả ba cháu, không yêu cầu chị D cấp dưỡng. Tại phiên tòa anh Ph cũng khẳng định, từ trước đến nay cháu Ch là do anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện tại cháu Ch đã lớn nhưng vẫn cần người chăm sóc, anh ở cùng mẹ đẻ nên vẫn có thể hỗ trợ anh chăm sóc cháu Ch. Anh Ph cũng xác nhận, hiện tại anh có nhà cửa ổn định, có nương trồng quế, sa nhân; đất trồng chuối hiện cho thuê 20 triệu đồng/năm. Bản thân anh cũng đi làm thuê, mỗi tháng thu nhập khoảng 6.000.000 đồng, đủ điều kiện để nuôi con. Đối với cháu Ch bị khuyết tật, việc chăm sóc con hàng ngày đều do anh thực hiện vì chị D sức yếu, chỉ hỗ trợ anh trong việc chăm sóc cháu khi anh đi vắng. Kể từ khi chị D về nhà bố mẹ đẻ ở, anh vẫn chăm sóc các con, chị D chỉ thỉnh thoảng ghé qua thăm con chứ không hỗ trợ anh chăm sóc con. Do đó, việc

chị D và anh Ph thỏa thuận giao cả ba con chung của anh chị cho anh Ph trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện chăm sóc, cũng như phù hợp với nguyện vọng của cháu S và cháu Q. Do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về nuôi con của chị D và anh Ph; giao cả ba con chung của anh chị cho anh Ph trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Đối với cháu Lý Ngọc Kim Ch, do cháu bị khuyết tật nên cần giao cháu cho anh Ph nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng tự nuôi sống bản thân, hoặc cho đến khi anh chị có thỏa thuận khác là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản và nợ chung: Nguyên đơn chị Lý Thị D và bị đơn anh Lý Chấn Ph không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Lý Thị D phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81; Điều 82; 83 của Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị D, xử cho chị Lý Thị D được ly hôn anh Lý Chấn Ph.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Giao cháu Lý Ngọc Kim Ch, sinh ngày 16 tháng 5 năm 2008; cháu Lý Hoàng Thái S, sinh ngày 16 tháng 11 năm 2011 và cháu Lý Hoàng Minh Q, sinh ngày 16 tháng 10 năm 2013 cho anh Lý Chấn Ph trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng tự chăm sóc, nuôi dưỡng bản thân mình. Chị Lý Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lý Thị D phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị D đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai ký hiệu: AC-21P, số 0006406 ngày 08/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Huyện MK, VKSND tỉnh Lào Cai;
- Chi cục THADS huyện Mường Khương;
- Các đương sự;
- UBND xã B (ĐKKH số 06 ngày 24/6/2008);
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lý Thị Minh Yên